

Đại dịch COVID-19 sẽ là một sự kiện làm thay đổi lịch sử, nhưng nó sẽ đưa chúng ta đến đâu? Trong tập báo cáo mới của Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia và Quốc tế (CSIS) mang tựa đề "On the horizon" (Trên đường: Tương lai phía trước), các học giả đã đưa ra những nhìn nhận sâu sắc của họ về những thay đổi có thể dự đoán được về thế giới kinh tế và xã hội của chúng ta trong tương lai.



Tác động dài hạn của đại dịch COVID-19 đối với chính trường châu Á là gì? Vài tuần sau khi khủng hoảng bắt đầu, các tờ báo ban đầu nhìn chung lo ngại về chức năng của hệ thống chính quyền Trung Quốc và bị quan ngại về tương lai và trí lãnh đạo của Mỹ trong khu vực. Washington chắc chắn sẽ phải trả giá đắt về sinh mạng và uy tín sau những thất bại ban đầu của mình ở trong và ngoài nước, trong khi Bắc Kinh tích cực nỗ lực cũng cố các lợi ích ngoại giao sau khi hệ thống chính quyền ở Việt Nam. Tuy nhiên, còn quá sớm để dự đoán rằng một cú sốc ngắn hạn đối với nền

kinh tế toàn cầu theo cách nào đó sẽ đưa Trung Quốc lên vị trí lãnh đạo khu vực hoặc toàn cầu trong một thời gian dài.

Trên thực tế, những dự đoán được đưa ra ngay sau các cú sốc bất ngờ đối với hệ thống quốc tế thì thường là sai. Trong những tuần sau cuộc chiến Waterloo, John Quincy Adams tại London đã cảnh báo rằng thế giới chắc chắn sẽ sắp đổi tay Napoleon, dựa trên các báo cáo truyền thông đó về cuộc chiến thế giới ngông cuồng đầu tiên chống lại Anh. Sau vài tuần ngày 11/9/2001, trong Chiến lược an ninh quốc gia đầu tiên của M, Chính quyền Bush đã dự đoán rằng M và Trung Quốc sẽ nâng cao hợp tác trong việc giải quyết các thách thức toàn cầu; Chính quyền Obama đã lặp lại dự đoán này trong Chiến lược an ninh quốc gia sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và cũng đã được chứng minh là sai. Trong buổi làm việc với nhân viên Hội đồng an ninh quốc gia (NSC) sau trận sóng thần ở Ấn Độ Dương năm 2004, các chuyên gia cảnh báo rằng thảm họa này rất có thể sẽ giúp nhóm khủng bố Jemaah Islamiya cũng cố quyền kiểm soát của họ đối với tỉnh Aceh của Indonesia những lợi ích nhóm Những con hổ giải phóng Tamil phải rút về Sri Lanka - và sau đó đi vào ngổn loạn đã xảy ra. Khi các nhà phân tích sáng suốt trước những sự kiện bất ngờ xảy ra giữa khủng hoảng, họ có thể dễ dàng quên rằng chi phí hàng loạt các mối quan hệ quốc tế được xác định bởi nhu cầu biến sẽ không thay đổi.

Các nhà lý luận và quan hệ quốc tế dự đoán về tình hình phân bố quyền lực chủ yếu dựa trên sức kết hợp giữa tài sản kinh tế và quân sự trong nước với vị thế quốc tế. Trong lúc này, khi kinh tế M chịu ảnh hưởng lớn từ đại dịch, Trung Quốc sẽ không thể tự mình vượt qua cú sốc kinh tế đang tác động tới những nước còn lại trên thế giới. Gần một nửa thế giới đang xuất khẩu của Trung Quốc hiện đang bị đóng cửa vì đại dịch, và sẽ phục hồi trong nước của chính Trung Quốc cũng đang bị cản trở bởi ngành dịch vụ, vốn chiếm 60% GDP, vốn trong giai đoạn ngừng trệ. Hơn nữa, Trung Quốc thì hiện đại hóa bao giờ phải đi một với một cuộc suy thoái, trong khi bản thân M đã nhu cầu lớn hơn phục thành công kể từ cuộc sụp đổ suy thoái. Chi phí của M trên tổng giá trị chi phí toàn cầu thực sự gia tăng sau cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009 (chiếm hơn 50% giá trị chi phí toàn cầu), và USD vẫn là đồng tiền dự trữ thế giới, có mặt trong hơn 90% tổng số giao dịch toàn cầu. Chưa có dấu hiệu nào cho thấy đại dịch sẽ thay đổi những thực tế cơ bản này, cho dù nền kinh tế toàn cầu tạm thời chịu thua trước ảnh hưởng của nó.

Với một vài thời điểm, sự thiếu hụt lòng tin vào Trung Quốc đã làm mất niềm tin tại thời điểm trước khi khủng hoảng xảy ra, với kết quả của các cuộc thăm dò民意 của Pew được công bố vào tháng 2 cho thấy Trung Quốc đứng sau M và thậm chí tụt hậu xa hơn so với Nhật Bản ở châu Á với mức độ ủng hộ. Lòng tin vào M có thể

giảm đáng kể trong các cuộc thám dò tương lai, nhưng chính lập tức thúc đẩy sự mạnh mẽ của Trung Quốc thực sự cho nên được lập khen từ các nhà lãnh đạo của các nước như Tây Ban Nha, Ý, Serbia hay Iran, những nước đã quyết định tham gia sáng kiến “Vành đai và Con đường” vì tuy rất vững vờ kinh tế, bất bình với các nước láng giềng dân chủ, hay trong một số trường hợp là tình trạng hỗn loạn mà các nhà phân tích gọi là “sự chiếm đoạt của giới tinh hoa”.

Điều đáng chú ý là Tổng thống Putin cũng đang gặp vấn đề và quân đội tại một vài trong số những nước bị ảnh hưởng này, nhưng không một ai nói rằng Nga đột nhiên trở thành bá chủ duy nhất chí của thế giới. Chính dịch truyền thông mạnh mẽ của Trung Quốc nhúng vào Mỹ và các quy tắc dân chủ nói chung không phát huy hiệu quả của các xã hội cộng đồng trên thế giới, và trong thời gian tại sao có rất nhiều câu chuyện xoay quanh việc di lưu thông kê về tình hình y tế và kinh tế của Trung Quốc không chính xác và báo phóng đại, làm giảm hơn nữa mức độ tín nhiệm đó. Bắc Kinh sẽ tận dụng cơ hội để ghi điểm và thậm chí có thể làm tốt một số nội dung trên thế giới, nhưng về mặt toàn cục của họ sẽ không vì dịch bệnh mà thay đổi đáng kể trong dài hạn.

Tuy nhiên, cho dù đại dịch chỉ là một biến số trong cấu trúc quan hệ quốc tế của châu Á, thì đó vẫn là một cú sốc lớn không rõ khi nào mới kết thúc. Còn quá sớm để dự đoán rằng Trung Quốc sẽ thành công trong việc giành quyền bá chủ, nhưng thái độ bùng nổ và vai trò lãnh đạo của Mỹ là điều không được đảm bảo. Các quyết định của ban lãnh đạo, kết quả của cuộc bầu cử Mỹ và việc nghiên cứu thành công vắc-xin có thể làm thay đổi chi phí hàng loạt theo các cách khác nhau. Hiện tại, điều tốt nhất chúng ta có thể làm là nắm bắt phạm vi ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo 3 kịch bản trong 5 năm tới, để trình bày theo thời gian khi những sự kiện xảy ra dựa trên những gì chúng ta biết lúc này.

Kịch bản thế nhất: Cảnh tranh chấp lập tức Trung-Mỹ gia tăng những quan điểm về các nước lớn không thay đổi

Cho dù cuộc khủng hoảng COVID-19 không làm thay đổi đáng kể sức mạnh và những khác biệt về thế giới của Mỹ và Trung Quốc, nhưng sự thay đổi của mối quan hệ giữa hai nước đã thay đổi theo những chi phí hàng loạt đáng chú ý. Việc Bắc Kinh chính thức thúc đẩy các thuyết âm mưu nhằm để lập cho quân đội Mỹ là thế phạm gây ra đại dịch cũng như tấn công các liên minh và quy tắc dân chủ của Mỹ chỉ càng củng cố quan điểm của giới an ninh quốc gia Mỹ rằng Tập Cận Bình tìm cách giành quyền bá chủ ở châu Á, gây tổn hại cho Mỹ. Trong khi quan điểm của công chúng

Một vài Trung Quốc có thể bùng lung lay trước những câu chuyện khác nhau về việc Trung Quốc cung cấp trang thiết bị y tế cho các vùng bùng phát hàng, giới chức ở Washington vẫn giữ vững nhận định của họ về các ý định của Bắc Kinh. Hiện tại, Chính quyền Mỹ có thể hy vọng Quốc hội ủng hộ việc Mỹ tách khỏi Trung Quốc hoặc đã đồng hóa các nhà cung cấp, không chỉ trong lĩnh vực 5G mà cả trong lĩnh vực thiết bị y tế và dược phẩm. Một chính quyền mới hay các quan chức cấp cao mới trong chính quyền sắp tới của Trump có thể tìm kiếm các cách hợp tác liên hệ với Trung Quốc để đối phó với dịch COVID-19, nhưng việc thay đổi liên tục của công chúng ở cả hai nước trong hơn 2 tháng qua là điều hết sức khó khăn.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là những nước còn lại ở châu Á sẽ ủng hộ việc Washington từng cường cường tranh chấp liên quan với Bắc Kinh. Thậm chí các đồng minh của Mỹ như Nhật Bản, vẫn đã sẵn sàng đối phó với tham vọng bá quyền của Trung Quốc ở châu Á, ngày càng nghi ngờ rằng Chính quyền Mỹ đến phòng sự đồng thuận quan trọng liên quan Trung Quốc hay tìm cách ngăn cản không chỉ việc các công ty Trung Quốc tham gia thị trường 5G (điều mà hầu hết đồng minh của Mỹ ở châu Á đều ủng hộ) mà cả việc xuất khẩu các linh kiện liên quan cho các công ty của Trung Quốc (điều sẽ phá vỡ các chuỗi cung ứng của các nước đồng minh). Không một đồng minh nào của Mỹ sẵn sàng ủng hộ việc Ngoại trưởng Mike Pompeo khẳng định yêu cầu G7 đưa ra một thông cáo gọi virus SARS-CoV-2 gây ra dịch COVID-19 là “virus Vũ Hán” - một dấu hiệu sớm cho thấy Chính quyền Mỹ không nhận được sự ủng hộ trong việc đòi hỏi cho Trung Quốc và cô lập nước này, ngay cả từ các đồng minh vẫn còn hoài nghi về các ý định của Bắc Kinh. Điều đáng chú ý là NSC đã thành lập một bộ phận để chống lại hoạt động tuyên truyền của Trung Quốc chỉ không phải để hợp tác với các đồng minh trong việc đối phó với dịch bệnh như đã từng làm được thời Tổng thống Bush và Tổng thống Obama trong những trường hợp tương tự.

Mặc dù sự bất hòa giữa Mỹ và các đồng minh không đến tới việc các nền dân chủ liên như Nhật Bản hay Canada đứng về phía Trung Quốc, nhưng điều đó sẽ đẩy các nước như Hàn Quốc, Đông Nam Á vào tình thế khó xử. Một cuộc khảo sát mới của CSIS về giới tinh hoa chính sách ở Đông Nam Á cho thấy mối quan tâm hàng đầu của họ trong lĩnh vực an ninh trước khi dịch bệnh xuất hiện là tình trạng cạnh tranh chính sách giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng gia tăng. Các nước như Indonesia và Việt Nam muốn tăng cường quan hệ an ninh và kinh tế với Mỹ và coi đó như tấm lá chắn bảo vệ trước tham vọng bá quyền của Trung Quốc. Tuy nhiên, chính sách này sẽ chỉ phát huy hiệu quả nếu các hành động của Trung Quốc có phần đáng ngờ và thiêu mình bành. Sự thái mới trong quan hệ Mỹ-Trung khiến điều này trở nên vô cùng khó khăn. Kết quả cuối cùng sẽ là sự bất ổn trong việc thiết lập về thế ở châu Á. Tuy nhiên, sự bất ổn này và sự không chắc chắn ở mức độ nhất định của Mỹ về ý định của các nước liên có thể khiến Trung Quốc dè dặt làm xói mòn các mối quan hệ có ý nghĩa quan trọng đối với Mỹ và các đồng minh của nước này.

Kịch bản thứ hai: Mỹ khôi phục vị trí lãnh đạo và xây dựng thế chế đa phương

Một thế hệ quan trọng đã bỏ Chính quyền Mỹ bỏ qua trong cuộc khủng hoảng hiện nay là vai trò lãnh đạo của Mỹ luôn xoay quanh việc xây dựng các thế chế hợp tác và cung cấp hàng hóa công cộng không chỉ việc đánh bại các nước theo chủ nghĩa xét lại hay có tham vọng bá quyền. Cho đến nay, Mỹ hầu như chưa thể hiện vai trò lãnh đạo khu vực trong bối cảnh này - trái ngược với việc Chính quyền Bush thành lập nhóm Bộ Tư bảo gồm Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Úc để xử lý cuộc khủng hoảng sống thần năm 2004 hay việc Chính quyền Bush và Chính quyền Obama thành lập nhóm G20 để ngăn chặn chủ nghĩa bảo hộ và cải thiện quan hệ hợp tác sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008. Các thế chế khu vực ở châu Á thường xuất hiện sau các cuộc khủng hoảng (chẳng hạn như các Cuộc đàm phán 6 bên để cắt giảm thuế vào năm 2003 sau khi Triều Tiên vi phạm Thỏa thuận khung hay Sáng kiến Thế giới Hài hòa - mà không có sự tham gia của Mỹ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997-1998). Các Bộ Kinh và Washington đều chưa có bất kỳ động thái nào nhằm thúc đẩy một cấu trúc thế chế liên Á mới để đối phó với đại dịch hay tác động kinh tế của nó. Tuy nhiên, cấu trúc hiện tại như là cấu trúc bao gồm cả Mỹ và Trung Quốc và đòi hỏi giữa hai nước phải có chung một mục đích nào đó. Vì vậy chúng ta không khi nào Mỹ trở nên yếu thế trong một động minh và đại tác mà còn cho thấy rằng Mỹ đang cùng các liên minh và thế chế vốn là mục tiêu của chủ nghĩa xét lại của Trung Quốc. Mỹ giành chiến thắng bằng việc lãnh đạo chế không phải là điều hiển nhiên.

Mặc dù chiến lược của Hàn Quốc, Đài Loan-Thái Bình Dương tự do và cải thiện của Chính quyền Mỹ đã mang lại một khuôn khổ hữu ích cho cuộc cạnh tranh với Trung Quốc thông qua việc liên kết một cách cải thiện và toàn diện với các động minh và đại tác dân chủ, nhưng chiến lược này luôn bị phá hoại bởi tính bất đồng giữa liên minh với quan điểm “Nước Mỹ trước tiên” của Trump, đặc biệt là việc chính quyền của ông đã rút Mỹ khỏi Hiệp định kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) cũng như yêu cầu Nhật Bản và Hàn Quốc trợ giúp 5 tỷ chi phí cho binh lính Mỹ đóng quân ở hai nước này. Tuy nhiên, có nhiều bằng chứng cho thấy Quốc hội và công chúng Mỹ đang đòi hỏi cao giá trị của các liên minh và cam kết đa phương. Hơn nữa, các động minh then chốt của Mỹ như Nhật Bản và Úc vốn đã nhận vai trò lãnh đạo và uy tín của Mỹ, ngay cả khi Nhà Trắng không làm vậy, và họ chắc chắn sẽ âm thầm vận động Mỹ bắt tay xây dựng các mô hình hợp tác mới trong thời gian tới. Mặc dù đôi khi có nhắc đến “Kịch bản B”, nhưng Nhật Bản và Úc vốn muốn định hình chính sách của Mỹ hơn là xây dựng chính sách ngoại giao độc lập của riêng họ mà không có vai trò của Mỹ.

Có thể hình dung một loạt cam kết ngoại giao hiệu quả trong tương lai, bao gồm cả nỗ lực chung của các nước trong việc thông qua diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương xây dựng các tiêu chuẩn cho việc phân tích chính xác các dữ liệu thống kê về tình hình y tế và kinh tế khu vực, một kho dữ liệu thiết bị y tế chi phí thấp có thể so sánh với kho dữ liệu xống đầu chi phí thấp để xây dựng sau các cú sốc đầu năm 1973, hay một trung tâm kiểm soát dịch bệnh khu vực ở Singapore. Cũng có thể hình dung một nỗ lực hiệu quả hơn nhằm kết nối các liên minh song phương trong khu vực để đối phó với khủng hoảng - thay vì để các cuộc tranh cãi hiện nay giữa Tokyo và Seoul về lĩnh vực đi lại và thiết bị y tế tiếp diễn. Một cuộc truy vấn thống kê làm việc với các đồng minh sau khủng hoảng để giảm bớt các rào cản đối với dòng chảy thông tin và công nghệ. Theo quan điểm của Schumpeter, các đại chính quyền Mỹ kết nối nhau thông qua các kênh công cụ cấu trúc xuyên Thái Bình Dương sau khi bỏ phá vỡ bởi các cuộc khủng hoảng tài chính, tự nhiên hay đại dịch ở khu vực. Mặc dù bản năng này không được thể hiện rõ trong phần ứng hiện nay của Nhà Trắng - điều có thể hiệu quả khi xét tới tác động bất ngờ của đại dịch - nhưng nó đã đi sâu vào máu của các thành viên Quốc hội và cũng đồng chính sách đối ngoại và có thể sẽ được bộc lộ trong thời gian tới.

Kịch bản thứ ba: Hòa bình kiểu Trung Quốc?

Mặc dù về cơ bản sẽ phân bổ quyền lực trên thế giới không thay đổi vì đại dịch COVID-19, và Trung Quốc phải đối mặt với một loạt trở ngại về vật chất và tổ chức của chính mình, nhưng vẫn có một kịch bản mà trong đó cuộc khủng hoảng khiến vai trò lãnh đạo của Mỹ và các thế lực quốc tế suy yếu nhanh hơn, có lẽ là vì những cú sốc khác do biến đổi khí hậu hay những sự kiện bất ngờ xảy ra gây hậu quả trầm trọng như khủng bố mạng cùng những sai lầm của ban lãnh đạo. Đây không phải là kịch bản mà trong đó Trung Quốc sẽ làm lu mờ Mỹ một cách hòa bình như Mỹ đã làm với Anh một thế kỷ trước. Nhiều khả năng đó sẽ là một kịch bản mà trong đó các cường quốc theo chủ nghĩa xét lại trong khu vực sẽ cùng cố kết với nhau, gây tổn hại cho các cường quốc ở vị trí trung tâm: Trung Quốc ở châu Á, Nga ở Trung Âu và Đông Âu, Iran ở vùng Vịnh - tình trạng được miêu tả trong cuốn "By all measures short of war" (Các phương thức chiến tranh, Nhà xuất bản Đại học Yale, 2017) thể hiện cái nhìn sâu sắc của tác giả Tom Wright. Bá quyền Mỹ sẽ sụp đổ không phải vì những động thái thúc đẩy sự mạnh mẽ mà các nhà phân tích cho rằng đã chứng kiến hiện nay mà vì các cường quốc xét lại trong khu vực có thể can thiệp vào những hành vi ép buộc mà không phải chịu hậu quả.

Đó là một viễn cảnh u ám cho dù khó có thể trở thành hiện thực. Cách tốt nhất để tránh kịch bản này là nắm bắt những yếu tố tốt nhất trong hai kịch bản đầu: nâng cao hiệu quả bất cứ cuộc cạnh tranh chiến lược và chế độ đồng minh hợp với các đồng

minh để xây dựng các quy tắc có tính đến Trung Quốc nhưng không hề tham vọng bá quyền của nước này.

Michael Jonathan Green là phó chủ tịch cấp cao về Châu Á và Nhật Bản tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) và giám đốc Nghiên cứu Châu Á tại Trường Dịch vụ Đối ngoại Edmund A. Walsh tại Đại học Georgetown. Bài viết đăng trên [CSIS](#)

Minh Anh (gt)